TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU -TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày: 18/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị T1**
Ông **Nguyễn Văn Dũng**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát quận L, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, Thông báo về việc dời thời gian xét xử số 38/TB-TA ngày 30 tháng 7 năm 2020, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 38 ngày 07 tháng 8 năm 2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 38/TB-TA ngày 24 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Hồng V (Tên gọi khác: V1); Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 03 năm 1982 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 15, phường X, quận T2, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Cha: Không rõ; Mẹ: Trần Thị S (chết); Có vợ Nguyễn Thị T (sinh năm 1988), có 02 con: Trần Hồng H (sinh năm 2009) và Trần Quốc L (sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24/5/2000, bị Tòa án nhân dân quận T2, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 01/9/2003, bị Công an quận T2 xử lý vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

- Ngày 19/12/2003, bị Công an quận T2 xử lý hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" với hình thức phạt cảnh cáo.

- Ngày 27/02/2004, bị Công an quận T2 xử lý hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích".

- Ngày 31/8/2004, bị Tòa án nhân dân quận T2, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Ngày 14/01/2009, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 05/5/2009, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2012.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Bà **Phan Thị T1**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 20 D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị **Trần Thị V2**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 63 Đ, phường H1, quận L, thành phố Đà Nẵng - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01/02/2020, Trần Hồng V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen (không rõ biển kiểm soát) chở bạn gái là chị Trần Thị V2 (xe mô tô này chị V mượn của một người bạn mới quen biết ngoài xã hội không rõ lai lịch) đến thuê phòng nghỉ tại Nhà nghỉ T1 tại số 20 đường D, phường H, quận L, thành Đà Nẵng do bà Phan Thị T1 làm chủ, nhưng tại thời điểm này chị B không có mặt tại nhà nghỉ mà giao lại cho anh Trương Duy L1 (nhân viên Nhà nghỉ T1) để quản lý nhà nghỉ. Sau đó, V và chị V được anh Linh chỉ vào phòng 204. Đến khoảng 04 gờ 15 phút ngày 02/02/2020, V đi một mình xuống quầy lễ tân để làm thủ tục trả phòng nhưng V thấy anh Linh đang ngủ nên V không gọi dậy mà nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V lén lút đi vào gian phòng bếp gần nhà kho thì phát hiện có một chiếc túi xách bên trong có đựng một chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell màu trắng của bà B nên V đã lấy trộm chiếc túi xách này. Sau khi lấy được tài sản, V mang chiếc túi xách lại để tại vị trí xe mô tô của mình rồi quay lại quầy lễ tân để chờ làm thủ tục trả phòng. Một lúc sau thì chị V đi xuống, cả hai làm thủ tục trả phòng xong thì V điều khiển xe chở chị V đến gần bến xe Đà Nẵng để uống cà phê (chị V cũng không để ý về chiếc túi xách của V và V cũng không nói gì với chị V). Sau đó, chị V lấy xe mô tô nêu trên đi về lại phòng trọ của mình còn V thì ngồi uống cà phê một mình. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, V đi xe ôm đến khu vực Chợ Trời trên đường Tăng Bạt Hổ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bán chiếc máy vi tính trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Số tiền này V một mình tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 04/02/2020, bà Phan Thị T1 phát hiện mất máy tính nên đến Công an phường H trình báo sự việc. Ngày 06/02/2020, Công an phường H mời Trần Hồng V về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hồng V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tài sản chiếm đoạt không thu hồi được.

Theo Kết luận số 12/KL-HĐĐG ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L kết luận: Trị giá của 01 chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell màu trắng là 9.600.000 đồng (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng), một túi xách đựng máy vi tính màu đen là 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản mà Trần Hồng V chiếm đoạt là 9.920.000đồng (Chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKS, ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố Trần Hồng V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Trần Hồng V, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Hồng V đã tác động gia đình bồi thường số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) cho người bị hại là bà Phan Thị T1. Người bị hại đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là một chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell màu trắng cùng với chiếc túi xách đựng máy vi tính màu đen không thu hồi được nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Trần Thị V2: Trong vụ án này có chị Trần Thị V2 là người đi cùng bị cáo đến Nhà nghỉ T1 và sau đó cùng ra về với bị cáo nhưng không biết bị cáo trộm cắp tài sản của bà Phan Thị T1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận L không đề cập xử lý đối với chị Trần Thị V2 là có cơ sở.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Hồng V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận Viện kiểm sát nhân dân quận L truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện

kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Hồng V và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hồng V trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 04 giờ 15 phút ngày 02/02/2020, tại Nhà nghỉ T1 số 20 đường D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Trần Hồng V đã lợi dụng lúc nhân viên của nhà nghỉ đang ngủ nên đã lén lút lấy trộm một chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell màu trắng cùng với chiếc túi xách đựng máy vi tính màu đen của chị Phan Thị T1. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.920.000 đồng (Chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Hồng V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Trước đó, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2009/HSST ngày 14/01/2009 của Tòa án nhân dân quận L, Trần Hồng V bị xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và đã chấp hành xong hình phạt theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 377/GCN-CHXHPT ngày 19/9/2012 của Trại giam An Điềm thuộc Tổng cục VIII Bộ Công an. Tại bản án này khoản tiền Trần Hồng V phải bồi thường cho người bị hại 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng đến nay chưa bồi thường được vì người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án nên cơ quan Thi hành án không thể ra quyết định thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Thi hành án dân sự và khoản 1 Điều 7 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, cũng như không thể cưỡng chế thi hành án theo khoản 2 Điều 70 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, mặt khác đến nay đã hết thời hiệu thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*Theo Biên bản xác minh ngày 17/4/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L và Chi cục Thi hành án dân sự quận T2, Biên bản xác minh ngày 20/4/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L*). Do đó, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì trong trường hợp này án tích của Trần Hồng V đã được xóa. Vì vậy, Cáo trạng số 43/CT-VKS, ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố Trần Hồng V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục và phòng ngừa.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hồng V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 10.000.000 đồng). Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét mức hình phạt bị cáo khi lượng hình.

[3.3] Về xử lý vật chứng: Tài sản chiếm đoạt là một chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell màu trắng cùng với chiếc túi xách đựng máy vi tính màu đen không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

[3.4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Trong vụ án này có chị Trần Thị V2 là người đi cùng bị cáo đến Nhà nghỉ T1 và sau đó cùng ra về với bị cáo nhưng không biết bị cáo trộm cắp tài sản của bà Phan Thị T1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận L không đề cập xử lý đối với chị Trần Thị V2 là có cơ sở.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hồng V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hồng V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trần Hồng V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2020.

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội, bị cáo Trần Hồng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND Q. L;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Công an Q. L;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Q. L;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Xuân Hương